CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 06./2026/CV-TNI	**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
V/v: Giải trình về việc đính chính một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Mã chứng khoán : **TNI**

Sở giao dịch : **HOSE**

Mã số doanh nghiệp: **0101515686** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/7/2009.

Địa chỉ trụ sở chính tại: Tầng 3, Tháp A, Tòa nhà Golden palace số 99 Đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Công ty chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng tới các Quý cơ quan!

Ngày 30/10/2026, Công ty cổ phần tập đoàn Thành Nam đã thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 03 trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

Hôm nay ngày 03 tháng 11 năm 2026, chúng tôi xin được đính chính BCTC hợp nhất quý 03 năm 2026 như sau:

Trong quá trình rà soát Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2026, Công ty thực hiện rà soát lại cách thức phân loại và trình bày một số khoản mục trên Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó bao gồm các khoản mục liên quan đến khoản đầu tư của Công ty con đối với dự án đất phục vụ xây dựng nhà máy và các giao dịch vay, trả nợ vay phát sinh trong kỳ

1. Về việc phân loại khoản đầu tư 72 tỷ đồng:

Tại Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026, khoản tiền 72 tỷ đồng được trình bày tại Chi phí xây dựng cơ bản dở dang do khoản đầu tư được xác định nhằm phục vụ mục đích xây dựng nhà máy và tại thời điểm đó dự án chưa hoàn thành để đưa vào sử dụng.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính Quý III/2026, khoản mục này được phân loại sang Tài sản cố định vô hình. Sau khi tiếp tục rà soát mục đích sử dụng tài sản và tiến độ thực hiện dự án, Công ty nhận thấy việc tiếp tục trình bày khoản tiền này tại Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phù hợp hơn với mục đích đầu tư ban đầu và đảm bảo tính nhất quán với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026.

Trên cơ sở đó, Công ty thực hiện điều chỉnh lại cách phân loại khoản mục 72 tỷ đồng từ Tài sản cố định vô hình về Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Khi dự án hoàn thành, nhà máy được xây dựng và đủ điều kiện đưa vào sử dụng, Công ty sẽ thực hiện phân loại sang tài sản tương ứng theo bản chất và mục đích sử dụng thực tế.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Ký ngày: 4/11/2026 14:39:55

2. Ảnh hưởng trên Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất quý 3 năm 2026 *(Báo cáo thu gọn)*		
		Số liệu phát hành	Số liệu đính chính	Chênh lệch
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**652,974,519,143**	**652,974,519,143**	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**402,627,634,719**	**402,627,634,719**	-
Trong đó				-
Tài sản cố định	220	**130,608,609,430**	**58,608,609,430**	**72,000,000,000**
Tài sản cố định hữu hình	221	58,603,494,837	58,603,494,837	-
Nguyên giá	**222**	88,529,887,172	88,529,887,172	-
Giá trị hao mòn	*223*	*(29,926,392,335)*	*(29,926,392,335)*	-
Tài sản cố định vô hình	**227**	**72,005,114,593**	**5,114,593**	**(72,000,000,000)**
Nguyên giá	228	73,145,540,440	1,145,540,440	**(72,000,000,000)**
Giá trị hao mòn	*229*	*(1,140,425,847)*	*(1,140,425,847)*	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	**106,118,929,605**	**178,118,929,605**	**72,000,000,000**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	106,118,929,605	178,118,929,605	**72,000,000,000**
TỔNG TÀI SẢN	**270**	**1,055,302,153,862**	**1,055,302,153,862**	-
				-
NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**445,454,263,418**	**445,454,263,418**	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**410**	**610,147,890,444**	**610,147,890,444**	-
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**	**1,055,602,153,862**	**1,055,602,153,862**	-

Việc điều chỉnh nêu trên chỉ liên quan đến cách phân loại và trình bày giữa các khoản mục tài sản, không làm thay đổi tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/09/2026.

- Tài sản cố định vô hình giảm 72 tỷ đồng;
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 72 tỷ đồng;
- Tổng tài sản không thay đổi;
- Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu không thay đổi;
- Không ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của kỳ báo cáo.

Như vậy, việc điều chỉnh không làm thay đổi quy mô tài chính, cơ cấu nguồn vốn hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tại ngày 30/09/2026 mà chủ yếu nhằm phản ánh phù hợp hơn mục đích đầu tư và tình trạng thực tế của dự án.

3. Ảnh hưởng trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 3 năm 2026 *(Theo phương pháp gián tiếp)*		
		Số liệu phát hành	Số liệu đính chính	Chênh lệch
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	***01***	***16,960,508,652***	***16,960,508,652***	-
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	107,925,797	107,925,797	-
Các khoản dự phòng	03	-	-	-
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05	(3,130,434,815)	(3,130,434,815)	-
Chi phí lãi vay	06	21,860,752,908	21,860,752,908	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***35,798,752,542***	***35,798,752,542***	-

Chỉ tiêu	Mã số	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 3 năm 2026 *(Theo phương pháp gián tiếp)*		
		Số liệu phát hành	Số liệu đính chính	Chênh lệch
Tăng giảm các khoản phải thu	09	4,785,698,078	(12,373,185,618)	**(17,158,883,696)**
Tăng giảm hàng tồn kho	10	9,209,717,293	9,209,717,293	-
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(239,581,918,243)	(68,652,935,793)	**170,928,982,450**
Tăng giảm chi phí trả trước	12	(10,515,419,671)	(10,515,419,671)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(21,640,801,855)	(21,640,801,855)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(221,943,971,856)***	***(68,173,873,102)***	**153,770,098,754**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	42,051,657,528	(29,948,342,472)	**(72,000,000,000)**
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	21,045,181,819	21,045,181,819	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	4,193,380,540	4,193,380,540	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1,030,000,000	1,030,000,000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(221,377,419,480)	(221,377,419,480)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	221,000,000,000	221,000,000,000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	238,208,917	238,208,917	-
Điều chỉnh dòng tiền hợp nhất		-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***68,181,009,324***	***(3,818,990,676)***	**(72,000,000,000)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				-
Tiền thu từ đi vay	33	550,600,877,437	483,506,377,437	**(67,094,500,000)**
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(400,280,329,388)	(414,955,928,142)	**(14,675,598,754)**
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***150,320,548,049***	***68,550,449,295***	**(81,770,098,754)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	***50***	***(3,442,414,483)***	***(3,442,414,483)***	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	***60***	***16,067,173,054***	***16,067,173,054***	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	***70***	***12,624,758,572***	***12,624,758,572***	-

Đồng thời với việc rà soát Báo cáo tình hình tài chính, Công ty thực hiện rà soát lại cách thức phân loại và trình bày các luồng tiền trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, nhằm đảm bảo thông tin phản ánh phù hợp với bản chất và quá trình luân chuyển tiền thực tế trong toàn Tập đoàn.

- Rà soát và điều chỉnh cách phân loại khoản tiền 72 tỷ đồng liên quan đến dự án;

- Rà soát và điều chỉnh cách trình bày dòng tiền thu từ vay và dòng tiền chi trả nợ vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Rà soát và thực hiện loại trừ các dòng tiền phát sinh nội bộ giữa các đơn vị trong phạm vi hợp nhất, liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và các giao dịch nội bộ khác.

Các nội dung rà soát, điều chỉnh nêu trên nhằm đảm bảo Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất phản ánh đầy đủ, hợp lý các luồng tiền thực tế của Tập đoàn, đồng thời tuân thủ nguyên tắc loại trừ các giao dịch và dòng tiền nội bộ khi lập báo cáo hợp nhất.

Việc điều chỉnh cách trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không làm thay đổi số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ, cuối kỳ của Tập đoàn và không làm phát sinh hoặc làm mất đi dòng tiền thực tế của Tập đoàn.

4. Đánh giá tổng thể

Việc đính chính các nội dung nêu trên được thực hiện trên cơ sở quá trình rà soát và hoàn thiện cách thức phân loại, trình bày các khoản mục trên Báo cáo tài chính hợp nhất, nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các kỳ và phản ánh phù hợp hơn bản chất của các giao dịch phát sinh.

Các điều chỉnh này không làm thay đổi tổng tài sản, tổng nguồn vốn, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, cũng như số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ và cuối kỳ của Tập đoàn tại ngày 30/09/2026.

Công ty thực hiện đính chính với mục tiêu nâng cao tính phù hợp, nhất quán và minh bạch của thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *Lưu TC-KT*
- *Lưu văn thư*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101515686 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hùng Cường